

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀ ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Hà Đông, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, bổ sung tiến độ thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 theo Công văn số 59-CV/VPĐU

Thực hiện Công văn số 59-CV/VPĐU ngày 17/8/2026 của Văn phòng Đảng ủy xã Hà Đông về việc rà soát, bổ sung tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trên cơ sở kế thừa số liệu và nội dung Báo cáo số 415/BC-UBND ngày 05/8/2026, Ủy ban nhân dân xã Hà Đông báo cáo như sau:

Báo cáo này là kết quả rà soát, bổ sung Báo cáo số 415/BC-UBND ngày 05/8/2026 của UBND xã Hà Đông.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Công văn số 59-CV/VPĐU ngày 17/8/2026 của Văn phòng Đảng ủy xã Hà Đông;

Căn cứ Thông báo số 04-TB/BCĐ ngày 26/3/2026 của Ban Chỉ đạo xã Hà Đông;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và Đảng ủy xã Hà Đông về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT CHUNG

UBND xã Hà Đông đã ban hành đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026. Đã kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công trách nhiệm rõ ràng, tổ chức giao ban, kiểm tra định kỳ tại các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trạm Y tế, các trường học và các thôn.

Các chỉ tiêu về chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, kinh tế số, xã hội số đều đạt kết quả tích cực. Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ đang tiếp tục rà soát, tổng hợp hoặc chưa có số liệu đánh giá đầy đủ.

III. KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Ban hành 13 kế hoạch, 2 quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công công chức chuyên trách chuyên đổi số, triển khai nguyên tắc "6 rõ".

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức: 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và đông đảo Nhân dân được hướng dẫn học tập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng quốc gia; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, phong trào "Bình dân học vụ số", đăng tải 14 tin bài chuyên đề, phát thanh 120 lượt.

3. Hạ tầng số, an toàn thông tin: 100% cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được trang bị máy tính đạt chuẩn; mạng LAN kết nối Internet cáp quang tốc độ cao; 97,2% máy tính được cài phần mềm phòng chống mã độc; hệ thống thông tin xã được phê duyệt cấp độ 2 an toàn thông tin.

4. Chính quyền số, cải cách hành chính: 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản, ký số chuyên dùng công vụ; 100% văn bản đi được ký số; 326 chứng thư số đã cấp; 100% cơ quan, đơn vị, trường học có mã định danh điện tử.

5. Dịch vụ công trực tuyến: 8.114 hồ sơ tiếp nhận (100% trực tuyến), 8.000 hồ sơ đã giải quyết, 7.865 hồ sơ đúng/trước hạn (98,3%), 4 hồ sơ quá hạn (0,05%), 114 hồ sơ đang giải quyết trong hạn; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 100%; thu phí, lệ phí trực tuyến đạt 99,75%.

6. Kinh tế số, xã hội số: 100% hộ kinh doanh, tiểu thương được hướng dẫn sử dụng mã QR; 100% khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD/VNeID; 100% trường học hoàn thành số hóa quản trị, tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất; 100% học sinh Tiểu học, THCS được cấp và quản lý Học bạ số.

7. Đề án 06, an ninh mạng: 100% hồ sơ CCCD/VNeID cho lứa tuổi 0-14; tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh mức 2 đạt trên 88%; duy trì báo cáo đánh giá an ninh mạng hằng tháng; triển khai đến 100% cán bộ, lực lượng dân quân tự vệ tham gia phong trào "Bình dân học vụ số".

8. Nghiên cứu, đổi mới sáng tạo: Tiếp nhận 108 sáng kiến kinh nghiệm, công nhận 92 sáng kiến đạt 85,1%; triển khai hỗ trợ đăng ký tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng địa phương.

IV. TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện toàn trình còn thấp (27,54%); một số cán bộ, công chức chưa duy trì thường xuyên việc học tập kỹ năng số; hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại một số thôn chưa chủ động; còn phát sinh 4 hồ sơ quá hạn do lỗi hệ thống; ứng dụng AI trong công vụ mới ở bước đầu.

2. Nguyên nhân khách quan: Nhận thức, trình độ công nghệ, kỹ năng số của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế; một số phần mềm chuyên ngành chưa liên thông hoàn toàn; kinh phí đầu tư hạ tầng bảo mật còn hạn chế.

3. Nguyên nhân chủ quan: Tinh thần tự học, tự nghiên cứu công nghệ mới của một số cán bộ, công chức chưa cao; công tác kiểm tra, đôn đốc chưa sát sao.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 5 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì hoàn thành 100% chỉ tiêu Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; tổ chức tập huấn kỹ năng số, quản trị dữ liệu, ứng dụng AI; phối hợp củng cố Tổ công nghệ số cộng đồng; đẩy mạnh tuyên truyền.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã: Duy trì 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống HPnet; bảo đảm 100% văn bản đi được ký số; vận hành an toàn hệ thống thông tin; chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật phục vụ họp trực tuyến.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: Duy trì tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, số hóa, thanh toán trực tuyến đạt trên 99,5%; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình; xử lý dứt điểm hồ sơ, không để phát sinh quá hạn do nguyên nhân chủ quan.

4. Phòng Kinh tế: Thúc đẩy kinh tế số nông thôn; hỗ trợ đưa 100% sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử; vận động hộ kinh doanh mở tài khoản, thanh toán không dùng tiền mặt; tham mưu triển khai đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ KH&CN.

5. Công an xã: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06; rà soát cấp tài khoản VNeID, tích hợp Sổ sức khỏe điện tử, BHYT cho 100% người dân; bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

6. Các cơ sở Giáo dục và Trạm Y tế xã: Khôi Giáo dục tiếp tục khai thác phần mềm quản lý, Học bạ số, thư viện số; tập huấn ứng dụng AI cho giáo viên; Trạm Y tế mở rộng Sổ sức khỏe điện tử, đẩy mạnh khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD/VNeID, kê đơn thuốc điện tử.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Thành ủy, UBND thành phố, các Sở, ngành quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng CNTT, trang thiết bị bảo mật; nâng cấp, hoàn thiện liên thông dữ liệu; mở lớp đào tạo chuyên sâu về quản trị mạng, an toàn thông tin, kỹ năng số, AI.

2. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số; chỉ đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp UBND xã tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng phong trào "Bình dân học vụ số", dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo rà soát, bổ sung tiến độ thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã Hà Đông. UBND xã kính báo cáo Văn phòng Đảng ủy xã để tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chỉ đạo xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- BCĐ phát triển KH, CN, ĐMST & CDS xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Đại

PHỤ LỤC

Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Hà Đông)

Phụ lục số 01: Bổ sung, điều chỉnh, cập nhật và phân công theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu

TT	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2026	Kết quả thực hiện (Sản phẩm đầu ra)	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất / Kiến nghị / Bổ sung	Thời gian hoàn thành
I		Mục tiêu đóng góp cho tăng trưởng						
1	Phòng Kinh tế - UBND xã	Tỷ trọng hoạt động kinh tế có ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu trên địa bàn	$\geq 30\%$	Báo cáo/Bộ số liệu (100% hộ kinh doanh dùng QR)	85%	Hộ nông dân chưa quen giao dịch TMĐT	Mở các lớp tập huấn kỹ năng bán hàng số	Tháng 11/2026
2	Phòng Kinh tế - UBND xã	Tỷ lệ mô hình, hoạt động sản xuất, kinh doanh có ứng dụng KHCN, ĐMST, CDS	$\geq 15\%$	Báo cáo/Bộ số liệu mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ	80%	Quy mô ứng dụng còn nhỏ lẻ	Hỗ trợ kinh phí nhân rộng mô hình	Tháng 11/2026
3	Phòng Kinh tế - UBND xã	Tỷ lệ mô hình sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất	$\geq 50\%$	Báo cáo/Bộ số liệu các mô hình nông nghiệp KTHĐ	85%	Chi phí đầu tư công nghệ ban đầu cao	Đề xuất hỗ trợ vốn vay ưu đãi	Tháng 12/2026
II		Về chuyển đổi số						

4	Phòng VH-XH xã	Tỷ lệ dân cư trên địa bàn được tiếp cận, sử dụng dịch vụ mạng di động 5G	$\geq 85\%$	Báo cáo/Bộ số liệu phủ sóng và người dùng 5G	85%	Hạ tầng mạng một số thôn chưa đồng đều	Đề nghị các nhà mạng nâng cấp trạm BTS	Thường xuyên
5	Phòng VH-XH xã	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	100%	Báo cáo/Bộ số liệu; 100% CBCC dùng CKS	100%	Một số máy tính cấu hình cũ, xử lý chậm	Đề nghị trang bị bổ sung thiết bị máy tính	Đã hoàn thành
6	Văn phòng HĐND-UBND xã	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử	100%	Báo cáo/Bộ số liệu; 3.747/3.747 văn bản ký số qua HPnet	100%	Không	Duy trì và nâng cấp hệ thống HPnet	Thường xuyên
7	Phòng VH-XH xã	Tỷ lệ quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) trong cơ quan được chuẩn hóa, số hóa và đưa lên môi trường số	100%	Báo cáo/Bộ số liệu quy trình lỗi số hóa	90%	Một số quy trình chuyên ngành chưa đồng bộ	Tiếp tục phối hợp các Sở ngành hoàn thiện	Tháng 12/2026
8	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	$\geq 80\%$	Báo cáo/Bộ số liệu; 2.235/8.114 hồ sơ phát sinh toàn trình	27.54%	Tâm lý người dân thích nộp trực tiếp; quy định ngành trả kết quả giấy	Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân nộp trực tuyến	Tháng 12/2026
9	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên	$\geq 80\%$	Báo cáo/Bộ số liệu tái sử dụng dữ liệu CSDLQG	80%	Một số phần mềm bộ ngành	Kiến nghị Thành phố hoàn thiện kết nối dữ liệu	Thường xuyên

		quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần				chưa liên thông hoàn toàn		
10	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Tỷ lệ TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính (trong phạm vi thành phố)	100%	Báo cáo/Bộ số liệu giải quyết TTHC phi địa giới	100%	Không	Tiếp tục khai thác hiệu quả	Thường xuyên
11	Phòng VH- XH xã	Tỷ lệ cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	100%	Báo cáo/Bộ số liệu tham gia Bình dân học vụ số	100%	Tinh thần tự học của một vài cán bộ chưa cao	Đẩy mạnh kiểm tra, đôn đốc học tập số	Thường xuyên
12	Phòng VH- XH xã	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số được bồi dưỡng đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	≥ 50%	Báo cáo/Bộ số liệu chứng chỉ bồi dưỡng	0%	Chưa có các lớp triệu tập, mở lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ này từ cấp trên	Đề nghị Sở mở lớp và cử cán bộ chuyên trách tham gia trong các quý tiếp theo của năm 2026 để hoàn thành chỉ tiêu	Quý IV năm 2026
13	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Tỷ lệ TTHC liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch	100%	Báo cáo/Bộ số liệu hồ sơ doanh nghiệp	100%	Lỗi đường truyền hệ thống chuyên ngành	Phối hợp xử lý nghẽn mạng kịp thời	Thường xuyên
14	Trung tâm Phục vụ HCC xã	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	≥ 95%	Báo cáo/Bộ số liệu; xử lý đúng hạn 98.3% hồ sơ	98.3%	Còn 04 hồ sơ quá hạn do lỗi hệ thống	Khắc phục dứt điểm nguyên nhân chủ quan	Thường xuyên
III		Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo						

15	Phòng Kinh tế xã	Tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp chủ lực ứng dụng công nghệ cao hoặc có truy xuất nguồn gốc	$\geq 45\%$	Báo cáo/Bộ số liệu; Công văn 192/UBND-KT	85%	Chi phí dán tem truy xuất nguồn gốc	Hỗ trợ chuẩn hóa tem QR cho hộ sản xuất	Tháng 11/2026
16	Phòng Kinh tế xã	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ	$\geq 36\%$	Báo cáo/Bộ số liệu ĐMST doanh nghiệp	50%	Kinh phí đầu tư ĐMST của hộ kinh doanh hạn chế	Hướng dẫn ứng dụng các giải pháp số chi phí thấp	Tháng 12/2026
17	Phòng Kinh tế xã	Số mô hình khởi nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã ứng dụng KHCN, CDS được hình thành	$\geq 1-2$ mô hình	Báo cáo/Bộ số liệu mô hình HTX ứng dụng CDS	01 mô hình (100%)	Thiếu vốn mở rộng sản xuất	Kết nối các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo	Tháng 12/2026

Phụ lục số 02: Điều chỉnh, bổ sung, cập nhật và phân công thực hiện các nhiệm vụ

TT	Đơn vị chủ trì	Tên nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến nay (Sản phẩm đầu ra ghi rõ số liệu)	Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất / Kiến nghị / Bổ sung	Thời gian hoàn thành
I		Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện				

1	Phòng VH-XH xã	Xây dựng kế hoạch triển khai; điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW	Đã ban hành Kế hoạch 07/KH-UBND ngày 08/01/2026, KH 05, KH 18, KH 94/KH-UBND	Không	Tiếp tục triển khai theo kế hoạch	Đã hoàn thành
2	Phòng VH-XH xã	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương; triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”	Ban hành KH 69/KH-UBND, KH 115/KH-UBND; 14 tin bài, 120 lượt phát thanh; 4.500 lượt giáo viên, học sinh tham gia sinh hoạt số	Nhận thức người dân chưa đồng đều	Tăng cường lượng tin bài, video ngắn trên mạng xã hội	Thường xuyên
3	Phòng VH-XH xã	Ứng dụng hệ thống theo dõi, đánh giá nhiệm vụ (nền tảng số); cập nhật tiến độ	Cập nhật báo cáo tiến độ trên Hệ thống theo dõi chỉ đạo điều hành điện tử (Kế hoạch 203/KH-UBND)	Hệ thống cập nhật đôi lúc bị nghẽn mạng	Đề nghị cấp trên tối ưu hóa hạ tầng phần mềm	Thường xuyên
4	Phòng VH-XH xã	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức qua các kênh số	Tiếp nhận 06 PAKN; xử lý xong đúng hạn 05 PAKN (đạt 83,3%); 01 PAKN đang xử lý	01 PAKN cần thêm thời gian xác minh liên quan đất đai	Tăng cường phối hợp giữa các phòng chuyên môn	Tháng 12/2026

5	Phòng VH-XH xã	Rà soát quy trình, hạ tầng trang thiết bị, dữ liệu, nhân lực; đề xuất phương án nguồn lực	Đã hoàn thành báo cáo rà soát; 100% CBCC phục vụ HCC trang bị đủ máy tính/máy in; khối phòng ban còn một số máy cũ	Ngân sách xã eo hẹp so với nhu cầu đầu tư thiết bị	Đề xuất Thành phố hỗ trợ kinh phí mua sắm hạ tầng	Tháng 10/2026
II		Về hoàn thiện thể chế, chính sách				
6	VP HĐND-UBND; Phòng VH-XH xã	Rà soát các quy định, quy chế, quy trình nội bộ của xã; đề xuất điều chỉnh	Đã ban hành Quyết định 75/QĐ-UBND kiện toàn BCD; Quyết định 750/QĐ-UBND phân công công chức chuyên trách	Quy trình liên thông bộ ngành chưa đồng bộ	Đề xuất chuẩn hóa quy trình nội bộ trên môi trường số	Tháng 11/2026
7	Phòng VH-XH xã	Phối hợp rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật CDS	Ban hành Kế hoạch 108/KH-UBND và Kế hoạch 197/KH-UBND thực hiện Đề án CDS toàn diện	Các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật thường xuyên được cập nhật. Hạ tầng và phần mềm chưa đồng bộ, kinh phí nâng cấp còn hạn chế, gây khó khăn trong việc áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn về kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn thông tin.	Đề nghị cơ quan chuyên môn cấp trên kịp thời hướng dẫn, cập nhật các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật mới; tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ phụ trách; hỗ trợ rà soát, chuẩn hóa hệ thống và bố trí kinh phí nâng cấp hạ tầng, phần mềm, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ và an toàn thông tin.	Tháng 12/2026

8	UBND xã (các phòng ban)	Rà soát, quản lý và khai thác hiệu quả dữ liệu của xã; hình thành danh mục dữ liệu dùng chung	Hoàn thành số hóa 100% hồ sơ TTHC; liên thông CSDLQG về Dân cư và Hộ tịch điện tử	Dữ liệu một số lĩnh vực chưa được làm sạch triệt để	Đề xuất giải pháp làm sạch dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống"	Tháng 12/2026
9	Phòng VH-XH xã	Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về phát triển KHCN, ĐMST, CDS	Ban hành KH 136/KH-UBND và KH 139/KH-UBND thực hiện mô hình "Xã Hà Đông đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030"	Thiếu chuyên gia tư vấn đổi mới sáng tạo	Kết nối với Viện, Trường hỗ trợ tư vấn	Thường xuyên
10	Phòng Kinh tế xã	Đề xuất giải pháp thu hút nguồn lực xã hội tham gia ứng dụng KHCN, CDS	Ban hành KH 83/KH-UBND; vận động 100% tiểu thương, hộ kinh doanh thanh toán mã QR	Kinh phí tự có của hộ kinh doanh còn hạn chế	Tăng cường hỗ trợ các giải pháp số giá rẻ	Tháng 11/2026
III		Về chuyển đổi số, dữ liệu và chính quyền số				
11	Phòng VH-XH xã	Rà soát, nâng cấp đường truyền, chữ ký số, bố trí cán bộ chuyên trách	Duy trì kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng 24/7; phân công 01 cán bộ chuyên trách CDS theo QĐ 750/QĐ-UBND	Cán bộ CNTT chưa có nhiều chứng chỉ chuyên sâu	Đề nghị TP đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu quản trị mạng	Thường xuyên

12	Phòng VH-XH xã	Cấp, quản lý chứng thư số công vụ; khắc phục triệt để lỗi phần mềm	Phối hợp cấp 326 chứng thư số chuyên dùng công vụ; 97.2% máy tính cài Kaspersky phòng chống mã độc	Đôi lúc nghẽn mạng phần mềm chuyên ngành	Đề nghị cơ quan chuyên môn cấp trên kịp thời cấp mới, gia hạn, thu hồi và cập nhật chứng thư số công vụ khi có thay đổi nhân sự; hướng dẫn thống nhất quy trình quản lý, sử dụng chứng thư số. Đề nghị đơn vị cung cấp phần mềm tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, nâng cấp hệ thống và khắc phục dứt điểm các lỗi phát sinh, bảo đảm việc ký số, luân chuyển văn bản được thông suốt, an toàn.	Đã hoàn thành
13	UBND xã (các phòng ban)	Triển khai đồng bộ nhiệm vụ CDS: Ký số 100% văn bản, số hóa tài liệu lưu trữ và quy trình cốt lõi	100% văn bản đi được ký số công vụ (3.747 văn bản); 100% hồ sơ TTHC được số hóa; Công an TP phê duyệt An toàn thông tin Cấp độ 2 (QĐ 7688/QĐ-CATP)	Kinh phí mua thiết bị bảo mật chuyên dụng hạn chế	Đề nghị Thành phố hỗ trợ trang thiết bị phần cứng Firewall	Đã hoàn thành
14	Phòng VH-XH xã	Rà soát, phối hợp xây dựng và hình thành danh mục dữ liệu của xã	Xây dựng Danh mục dữ liệu TTHC và CSDL quản lý cán bộ, dân cư trên hệ thống dùng chung	Danh mục dữ liệu dùng chung cấp trên chưa hoàn thiện	Cập nhật theo hướng dẫn của Sở ngành	Tháng 12/2026

15	Phòng VH-XH xã	Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, ứng dụng; đề xuất khắc phục tồn tại	Đã rà soát và phối hợp sửa lỗi phần mềm một cửa điện tử, giảm thiểu tối đa hồ sơ quá hạn	Còn 04 hồ sơ quá hạn do nghẽn mạng chuyên ngành	Phối hợp nhà mạng bảo đảm đường truyền ổn định	Thường xuyên
16	Phòng VH-XH xã	Kết nối, khai thác các CSDL quốc gia, chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	Liên thông dữ liệu CSDLQG về Dân cư, BHXH, Hộ tịch điện tử phục vụ giải quyết TTHC và KCB BHYT	— số sai lệch dữ liệu hộ tịch cũ chưa được điều chỉnh	Tăng cường phối hợp Công an xã làm sạch dữ liệu	Thường xuyên
17	Phòng VH-XH; TTPVHCC xã	Đẩy mạnh CCTH gắn với CDS; số hóa 100% hồ sơ kết quả; thu phí trực tuyến	Tiếp nhận 8.114 hồ sơ (100% trực tuyến); Số hóa 100%; Thanh toán trực tuyến đạt 99.75% (5.645/5.659 hồ sơ)	Tỷ lệ DVC toàn trình còn thấp (27.54%)	Tăng cường phối hợp giữa các phòng chuyên môn	Tháng 12/2026
IV		Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo				
18	UBND xã (các phòng ban)	Đăng ký tối thiểu 01 vấn đề trọng tâm (bài toán thực tiễn)	Đã lập đề xuất bài toán "Mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp sạch tại địa phương"	Thiếu nguồn kinh phí đối ứng từ địa phương	Đề xuất cấp trên hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài	Tháng 10/2026

		đề đề xuất hỗ trợ triển khai KHCN				
19	UBND xã (các phòng ban)	Thành lập/kiện toàn đầu mối phụ trách ĐMST; xây dựng danh mục nhu cầu ứng dụng công nghệ	Kiện toàn BCĐ KHCN, ĐMST & CDS xã (QĐ 75/QĐ-UBND); lập danh mục 03 nhu cầu công nghệ nông nghiệp	Khả năng tiếp cận công nghệ mới của hộ dân hạn chế	Kết nối với doanh nghiệp hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật	Tháng 11/2026
20	Phòng Kinh tế xã	Rà soát mức độ ứng dụng KHCN; xây dựng tối thiểu 01 mô hình thí điểm ứng dụng KHCN hiệu quả	Triển khai 01 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ KHTK; hỗ trợ đăng ký tài sản trí tuệ	Chi phí duy trì mô hình sau thí điểm cao	Đề xuất cơ chế đặt hàng dịch vụ và xã hội hóa	Tháng 12/2026
21	UBND xã (các phòng ban)	Rà soát, đề xuất đăng ký 01 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ KHCN, ĐMST	Đề xuất đăng ký gói mua sắm "Phần mềm/Giải pháp quản lý, đánh giá công việc trên môi trường số"	Quy trình thủ tục mua sắm công sản phẩm ĐMST phức tạp	Hướng dẫn cụ thể quy trình mua sắm từ cơ quan chuyên môn	Tháng 11/2026
22	Phòng VH-XH xã	Xây dựng kế hoạch trung hạn	Ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND về mô hình "Xã Hà Đông	Cần nguồn lực lớn để triển khai trung hạn	Đề xuất đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn	Đã hoàn thành

		(5 năm) về phát triển KHCN, ĐMST gắn với phát triển KTXH	đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030"			
V		Về nhân lực				
23	Phòng VH-XH xã	Rà soát, đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số trên Nền tảng "Bình dân học vụ số"	100% CBCC và chiến sĩ lực lượng vũ trang tham gia học tập trên nền tảng binhdanhocvuso.gov.vn	Thời gian tham gia học tập của CBCC còn bị chi phối bởi việc chuyên môn	Phân bổ thời gian học tập hợp lý, đưa vào chỉ tiêu thi đua	Thường xuyên
24	Phòng VH-XH xã	Tập huấn nâng cao kỹ năng số; duy trì Tổ công nghệ số cộng đồng và điểm tiếp cận số	Ban hành KH 57, KH 101, KH 131/KH-UBND; duy trì 13 Tổ CNS cộng đồng tại 13 thôn	Thành viên Tổ CNS cộng đồng kiêm nhiệm, kỹ năng chưa đồng đều	Đào tạo tập huấn chuyên sâu cho lực lượng nòng cốt (Đoàn thanh niên)	Hàng tháng
25	Phòng VH-XH xã	Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT; bồi dưỡng kỹ năng số; nâng cao hiệu quả Trung tâm Phục vụ HCC	Bố trí 01 công chức chuyên trách theo QĐ 750/QĐ-UBND; 100% hồ sơ Phục vụ HCC xử lý đúng/trước hạn đạt 98.3%	Khối lượng công việc tại Trung tâm Phục vụ HCC rất lớn	Bố trí tăng cường cán bộ hỗ trợ giờ cao điểm	Thường xuyên

26	Phòng VH-XH xã	Tăng cường phối hợp cấp trên, đơn vị đào tạo để tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ	Phối hợp mở các lớp tập huấn kỹ năng xử lý nghiệp vụ số và ứng dụng AI cho giáo viên, CBCC	Kinh phí mở lớp tập huấn tại xã hạn chế	Phối hợp lồng ghép vào các chương trình tập huấn của Thành phố	Thường xuyên
27	Phòng VH-XH xã	Xây dựng kế hoạch trung hạn (5 năm) phát triển nguồn nhân lực CDS, KHCN, ĐMST	Đã hoàn thành Kế hoạch phát triển nhân lực số giai đoạn 2026-2030 gắn với vị trí việc làm	Thu hút nhân lực CNTT chất lượng cao về xã khó khăn	Đề xuất cơ chế đãi ngộ đối với cán bộ CNTT cấp xã	Đã hoàn thành
VI		Về hợp tác (liên kết, phối hợp) trong KHCN, ĐMST, CDS				
28	Phòng VH-XH xã	Tăng cường liên kết với cơ quan chuyên môn, viện, trường, doanh nghiệp	Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel) triển khai chữ ký số và hạ tầng số	Cơ chế hợp tác công tư cấp xã còn vướng mắc	Đề nghị cấp trên ban hành khung hướng dẫn hợp tác	Thường xuyên
29	UBND xã (các phòng ban)	Chủ động đề xuất, phối hợp tiếp nhận hỗ trợ	Tiếp nhận hỗ trợ trang thiết bị, phần mềm quản lý học bạ số, thư viện số khối trường học (trên 1 tỷ đồng)	Nhu cầu tiếp nhận công nghệ cao nhưng hạ tầng chưa đồng bộ	Đề xuất hỗ trợ đồng bộ cả phần cứng và phần mềm	Thường xuyên

		kỹ thuật, chuyên giao công nghệ				
VII		An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước				
30	Phòng VH- XH; CA xã - UBND xã	Quán triệt nguyên tắc an ninh mạng; triển khai biện pháp bảo đảm an toàn thông tin	Ban hành KH 01/KH-UBND (Thế trận ANND trên không gian mạng), KH 194/KH-UBND (Luật An ninh mạng)	Yêu cầu bảo mật cao trong khi thiết bị bảo mật còn thiếu	Tăng cường giám sát không gian mạng hằng tháng	Thường xuyên
31	Phòng VH- XH; CA xã - UBND xã	Thành lập bộ phận (phân công cán bộ) phụ trách an toàn thông tin, an ninh mạng	Phân công Công an xã làm đầu mỗi phụ trách an ninh mạng; duy trì báo cáo tình hình hằng tháng	Cán bộ phụ trách phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ công an xã	Đề xuất tập huấn chuyên sâu nghịệp vụ an ninh mạng	Đã hoàn thành
32	UBND xã (các phòng ban)	Thực hiện nghiêm quy định an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số	Ban hành KH 193/KH-UBND phòng chống tin giả; 100% máy tính cài phần mềm phòng chống mã độc	Thói quen sử dụng mạng xã hội của một số cán bộ còn chủ quan	Tuyên truyền, nhắc nhở định kỳ trong các buổi giao ban	Thường xuyên

33	Công an xã	Người đứng đầu chịu trách nhiệm về an ninh mạng; đưa chỉ số an toàn thông tin vào đánh giá cán bộ	Công an xã giám sát định kỳ; đề xuất đưa tiêu chí an toàn thông tin vào xếp loại thi đua năm 2026	Nhận thức về an toàn thông tin ở một số đơn vị chưa sâu	Tăng cường kiểm tra đột xuất công tác bảo mật	Thường xuyên
VIII		Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS				
34	Phòng Kinh tế xã	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ năm 2026	Ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND về dự toán ngân sách CDS năm 2026	Ngân sách xã còn hạn chế so với nhu cầu đầu tư lớn	Đề xuất TP tăng định mức phân bổ ngân sách CDS	Đã hoàn thành
35	Phòng Kinh tế xã	Tổ chức triển khai và giải ngân kinh phí bảo đảm tiến độ, hiệu quả	Đã thực hiện giải ngân chi đầu tư trang thiết bị CNTT khối trường học và hành chính (đạt trên 1 tỷ đồng)	Thủ tục thanh quyết toán các khoản chi CNTT phức tạp	Hướng dẫn đơn giản hóa thủ tục thanh quyết toán	Tháng 12/2026
36	Phòng Kinh tế xã	Bố trí, sử dụng kinh phí có trọng tâm, trọng điểm, tránh	Lập danh mục ưu tiên mua sắm máy tính Phục vụ HCC và hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng	Nguồn kinh phí hạn hẹp phải phân bổ nhiều hạng mục	Ưu tiên kinh phí cho các hạng mục an toàn thông tin	Thường xuyên

		trùng lập, lãng phí				
37	UBND xã (các phòng ban)	Đăng ký, đề xuất kinh phí triển khai các nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS theo hướng dẫn	Lập báo cáo đề xuất ngân sách gửi phòng Kinh tế tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Định mức chi cho một số nhiệm vụ CDS chưa có hướng dẫn cụ thể	Kiến nghị Sở Tài chính ban hành định mức chi CDS	Đã hoàn thành
38	UBND xã (các phòng ban)	Chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp (ngân sách, xã hội hóa...)	Lồng ghép nguồn kinh phí Đề án 06, Chương trình NTM nâng cao và xã hội hóa từ các cơ sở giáo dục	Vận động xã hội hóa từ doanh nghiệp trên địa bàn còn khó khăn	Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của CDS	Thường xuyên